

Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

Lê Văn Tuyên¹

Nhận ngày 27 tháng 4 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 7 năm 2021.

Tóm tắt: Kinh tế tuần hoàn đang trở thành xu thế tất yếu đối với tất cả các quốc gia trên thế giới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, trong bối cảnh tài nguyên ngày càng suy thoái, cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, biến đổi khí hậu diễn biến khốc liệt. Việt Nam đang nỗ lực phát triển kinh tế theo hướng bền vững, giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường và nền kinh tế tuần hoàn là mô hình được quan tâm, định hướng phát triển. Trong bài viết này, tác giả luận giải tính tất yếu của việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình kinh tế tuần hoàn trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, đánh giá cơ hội và thách thức, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong những năm tới.

Từ khóa: Kinh tế tuần hoàn, khuyến nghị, lợi ích, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: Circular economy is becoming an inevitable trend for all countries in the world in order to meet the requirements of sustainable development, in the context that resources are increasingly degraded, depleted, the environment is damaged, pollution and climate change are fiercely taking place. Vietnam is trying to develop its economy in a sustainable way, minimising adverse impacts on the environment, and the circular economy is a model that gets special attention and development orientation. In this article, the author explains the inevitability of the transition from a linear economic model to a circular economic model in the world in general and in Vietnam in particular. On that basis, the paper evaluates the current issues and propose some solutions to develop the circular economy in Vietnam in the coming years.

Keywords: Circular economy, recommendations, benefits, Vietnam.

Subject classification: Economics

¹ Học viện Kỹ thuật quân sự.

Email: Minhtuyenmta@gmail.com

1. Mở đầu

Theo Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO), kinh tế tuần hoàn là một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái và sức khỏe con người.

Tại Hội nghị Kinh tế toàn cầu năm 2012, tổ chức Ellen MacArthur đã đưa ra một định nghĩa về kinh tế tuần hoàn được thừa nhận rộng rãi cho đến nay, đó là: “Kinh tế tuần hoàn là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm “kết thúc vòng đời” của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó” (Ellen MacArthur Foundation, 2012, tr.97).

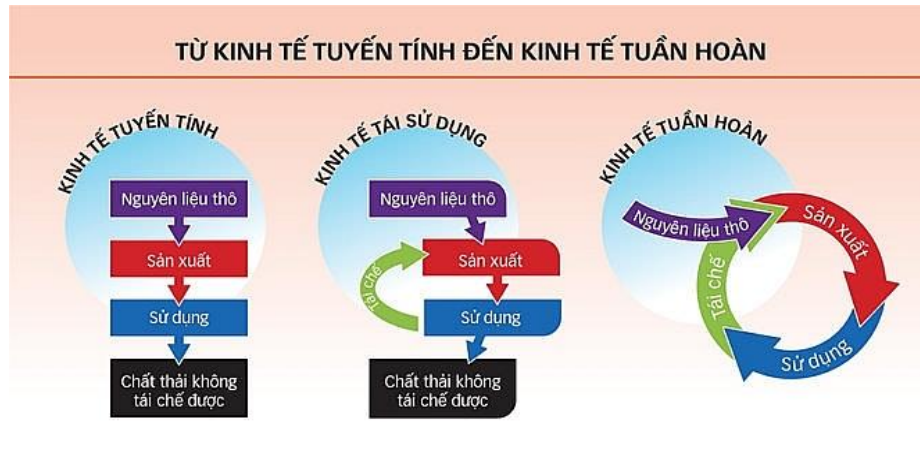
Potting và cộng sự cho rằng, “nền kinh tế tuần hoàn là một hệ thống gồm các thành tố (9R): Refuse (R0 - Giảm bớt công năng dư thừa ở sản phẩm hoặc gắn một công năng cho những sản phẩm rất khác nhau); Rethink (R1- Thay đổi tư duy về việc sử dụng sản phẩm); Reduce (R2 - Giảm thiểu chi phí khi sản xuất và tiêu dùng sản phẩm); Re-use (R3 - Chuyển vật dụng còn dùng được cho người khác sử dụng khi người sử dụng ban đầu không cần dùng tới, hoặc phục hồi lại công dụng của một sản phẩm sau một giai đoạn sử dụng); Repair (R4 - Sửa chữa, bảo trì sản phẩm để nó có thể

được sử dụng như ban đầu); Refurbish (R5 - Bảo quản và nâng cấp sản phẩm để sử dụng); Remanufacture (R6 - Sử dụng những cấu kiện, chi tiết còn dùng được ở những sản phẩm hỏng để sản xuất sản phẩm mới có cùng công dụng); Repurpose (R7 - Sử dụng sản phẩm hỏng hoặc những bộ phận, chi tiết của nó để sản xuất những sản phẩm có công dụng khác hẳn); Recycle (R8 - Tái chế vật tư để sản xuất sản phẩm mới; Recover (R9 - Tiêu hủy nguyên liệu có thu hồi năng lượng)” (Potting et al., 2017, tr.146).

Tại Việt Nam, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 142 cũng đã đề cập: kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Như vậy, kinh tế tuần hoàn được hiểu là mô hình kinh tế mà trong đó, các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường. Theo đó, kinh tế tuần hoàn chú trọng việc quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín nhằm tránh tạo ra phế thải, được thực hiện bằng nhiều hình thức như: thiết kế lại, giảm thiểu, sửa chữa, tái sử dụng, tái chế và hướng đến chia sẻ hoặc cho thuê thay cho sự sở hữu vật chất. Đây là mô hình kinh tế phát triển tất yếu trên thế giới, hướng tới phát triển bền vững bởi nền kinh tế này đạt được 3 mục tiêu: (1) ứng phó với sự cạn kiệt của tài nguyên đầu vào; (2) khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong phát triển ở đầu ra; (3) kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường

Hình 1: Mô hình kinh tế tuần hoàn



Nguồn: Quang Minh, 2020

2. Tính tất yếu của sự chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn

Sự chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính (dựa trên khai thác và tiêu dùng) sang kinh tế tuần hoàn (dựa trên khôi phục và tái tạo) đang trở thành xu hướng, nhận được nhiều sự quan tâm của các quốc gia, bởi vì:

Thứ nhất, từ áp lực của mô hình kinh tế tuyến tính. Trong mô hình kinh tế tuyến tính, nguyên liệu thô được khai thác từ môi trường tự nhiên làm đầu vào cho hệ thống kinh tế và kết thúc chu trình kinh tế là thải loại ra môi trường tự nhiên. Đây là cách thức đã đem đến sự tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và nâng cao mức sống của con người trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, khi các nền kinh tế ngày càng mở rộng và tài nguyên dần cạn kiệt thì cách thức phát triển đó không còn phù hợp nữa. Mặt khác, khi môi trường suy thoái do chất thải gia tăng thì chất lượng cuộc sống của con người cũng bị ảnh hưởng tiêu cực, các thành tựu

của phát triển kinh tế vì thế cũng sẽ không còn nhiều giá trị.

Theo báo cáo của Circularity Gap (2020) công bố ngày 21/01/2020, “thế giới đang sử dụng hơn 100 tỷ tấn tài nguyên thiên nhiên/năm, các nguồn tài nguyên phục vụ kinh tế thế giới tăng hơn 8% chỉ trong 2 năm, từ 93 tỷ tấn (năm 2015) lên 100,6 tỷ tấn vào (năm 2017). Trong khi đó, tỷ lệ khoáng sản, nhiên liệu hóa thạch, kim loại và sinh khối đưa vào nền kinh tế để tái sử dụng giảm từ mức 9,1% xuống còn 8,6%. Từ năm 1970, dân số thế giới đã tăng gấp đôi, nền kinh tế toàn cầu tăng gấp 4 lần, thương mại tăng gấp 10 lần, một lộ trình không ngừng làm tăng nhu cầu về năng lượng và tài nguyên. Tài liệu trên cũng dự báo việc sử dụng nguyên liệu toàn cầu sẽ tăng lên mức 170 - 184 tỷ tấn vào giữa thế kỷ XXI” (Báo Hà Nội mới, 2020). Vì thế, nếu không thay đổi cách thức phát triển, việc cạn kiệt tài nguyên, ngay cả với các tài nguyên có thể tái tạo là không thể tránh khỏi.

Về rác thải của thế giới, theo thống kê của Tổ chức Bảo vệ môi trường biển Ocean Conservancy (Mỹ), “mỗi năm có khoảng 8 triệu tấn nhựa thải ra biển trên toàn thế giới, trong số 8 triệu tấn rác thải nhựa bị thải ra biển thì có 94% rác thải nhựa tập trung ở đáy đại dương với mật độ 70 kg/km², 1% rác thải nhựa nổi trên bề mặt biển với mật độ 0,74 kg/km², 5% rác thải nhựa ở gần bờ biển với mật độ 2.000 kg/km²” (An Phát Holdings, 2020). Ngoài ra, các vấn đề như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, suy thoái đất, mất rừng, suy giảm đa dạng sinh học, gia tăng phát thải khí nhà kính và biến đổi khí hậu cũng diễn ra với quy mô toàn cầu, khiến các quốc gia phải quan tâm.

Bên cạnh những áp lực về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường, các quốc gia trên thế giới cũng đang đối mặt với những thách thức mới từ kinh tế tuyến tính như: rủi ro của chuỗi cung ứng, sự xuất hiện của các thị trường phi quy định, chiến tranh thương mại và những bất ổn kinh tế khác. Những vấn đề trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết của sự dịch chuyển từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn.

Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những vấn đề của kinh tế tuyến tính và đứng trước yêu cầu thay đổi, một số vấn đề nổi cộm đó là:

Tiêu thụ năng lượng tăng nhanh và suy giảm tài nguyên: nước ta đang duy trì một nền kinh tế tiêu tốn quá nhiều năng lượng. Hiện nay, “để tạo ra 1.000 USD GDP, ở Việt Nam phải tiêu tốn khoảng 600 kg dầu quy đổi, con số này hiện đang cao gấp 1,5 lần so với Thái Lan và gần gấp 2 lần so với mức bình quân chung của thế giới” (Phạm Thanh Bình, 2017). Ngành điện Việt Nam mỗi năm phải tăng trưởng đến 15-17% mới đáp ứng được yêu cầu tăng 6-8% tổng sản

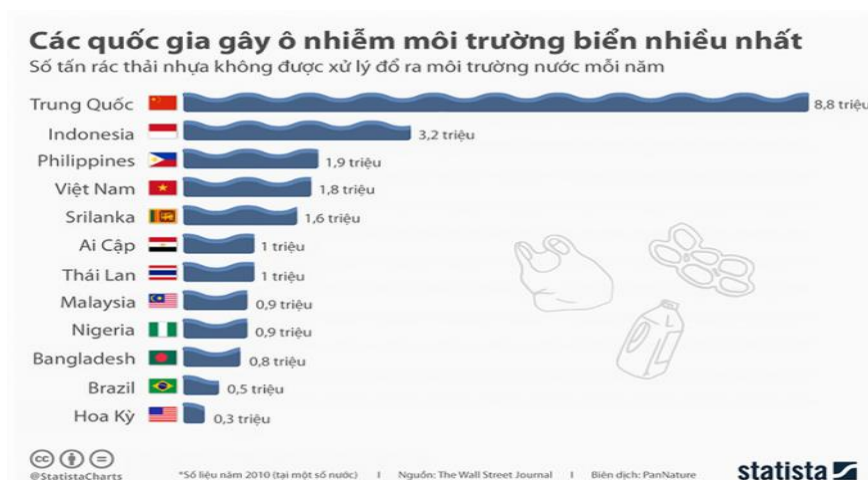
phẩm quốc nội (GDP), trong khi bình quân thế giới muốn tăng 1% GDP thì cũng chỉ tăng 1,2-1,5% năng lượng tiêu thụ. Từ một nước vẫn tự hào về xuất khẩu than, Việt Nam bắt đầu phải nhập than từ năm 2001 và đến năm 2015 đã trở thành nước nhập khẩu ròng than, dự báo tới năm 2030, nước ta có thể phải nhập khẩu tới 100 triệu tấn than/năm. Ngoài than đá thì Việt Nam còn phải liên tục tăng nhập khẩu dầu thô, thậm chí sắt thép các loại, các kim loại thường, chất dẻo nguyên liệu, nguyên phụ liệu cho dệt may và da giày. Rõ ràng, các tài nguyên đang suy giảm nghiêm trọng, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế trong nước.

Phát thải tăng nhanh: theo Báo cáo Hiện trạng môi trường Quốc gia năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, “khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị năm 2019 ở mức 35.624 tấn/ngày, ở nông thôn là 28.394 tấn/ngày. Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên toàn quốc năm 2019 đã tăng 46% so với năm 2010” (Tạp chí điện tử Công nghiệp môi trường, 2020). Đặc biệt, Việt Nam chỉ là một quốc gia nhỏ, xếp thứ 68 trên thế giới về diện tích, xếp thứ 15 thế giới về dân số, nhưng hiện đứng thứ 4 thế giới về rác thải nhựa, với 1,8 triệu tấn/năm (Hình 2). Ở Việt Nam, “các sản phẩm nhựa ngày càng đa dạng và đa dụng trong đời sống. Hằng năm, cả nước thải ra môi trường khoảng 2 triệu tấn rác thải nhựa, với trung bình hơn 2.500 tấn chai nhựa/ngày. Chỉ số sản xuất công nghiệp sản phẩm từ nhựa thường rơi vào nhóm có mức tăng trưởng cao nhất hằng năm, nhất là vào dịp cuối năm gắn với các hoạt động lễ, Tết. Mức tiêu thụ nhựa bình quân đầu người mỗi năm tại Việt Nam không ngừng tăng: Năm 2008 đạt 22 kg; năm 2010 đạt 30 kg,

năm 2013 đạt hơn 35 kg và hiện ở mức 41 kg (tương đương 3,6 triệu tấn/năm) và sẽ tăng lên 45 kg vào năm 2020 (so với nhu cầu của khu vực châu Á là 48,5 kg/người/năm và trung bình toàn thế giới là 69,7 kg/người/năm). Theo Tập đoàn nghiên

cứ thị trường Euromonitor, nhu cầu bao bì thực phẩm tại Việt Nam trong năm 2015 là 3,915 triệu tấn, năm 2020 là 5,396 triệu tấn, tăng 38%, trong khi nhu cầu của toàn thế giới trong giai đoạn 2015 - 2020 chỉ tăng 13%..." (Nguyễn Minh Phong, 2019).

Hình 2: Điểm mặt 12 quốc gia xả rác nhựa nhiều nhất ra đại dương



Nguồn: Tạp chí điện tử Giao thông vận tải, 2019

Ô nhiễm môi trường gây thiệt hại nghiêm trọng: “Theo World Bank, chỉ riêng ô nhiễm không khí đã khiến Việt Nam mất đi 5,18% GDP của năm 2013, ô nhiễm nước cũng có thể gây thiệt hại cho Việt Nam tới 3,5% GDP vào năm 2035. Đặc biệt, Việt Nam nằm trong số các quốc gia dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu. Năm 2010, biến đổi khí hậu và thiên tai đã gây thiệt hại 5,14% GDP của Việt Nam và con số này có thể lên tới 11% vào năm 2030” (Kiều Linh, 2019). Đó là còn chưa kể đến ô nhiễm đất và suy thoái đất đang ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, vốn là nghề truyền thống bao năm qua của phần lớn người dân Việt Nam. Đặc biệt, các

sự cố môi trường từ việc xả thải của một số nhà máy cũng đã gây thiệt hại lớn tới các hệ sinh thái: “nhà máy Vedan xả thải ra dòng sông Thị Vải gây thiệt hại 567 tỷ đồng” (Báo điện tử VOV, 2010); “công ty Formosa Vũng Áng đã gây ra 53 sai phạm về môi trường, làm cho số hải sản chết đạt vào bờ được đánh giá khoảng 100 tấn. Tuy nhiên, lâu dài, do các rạn san hô, phù du sinh vật cũng chết nên có nguy cơ làm gián đoạn chuỗi thức ăn biển, khiến suy giảm đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản khu vực, ảnh hưởng đến sinh kế lâu dài của dân. Chính phủ xác định có tới trên 17.600 tàu cá và gần 41.000 người đã bị ảnh hưởng trực tiếp. Trên 176.000 người phụ thuộc

bị ảnh hưởng theo. Do không thể đánh bắt trong phạm vi từ bờ đến 20 hải lý, có tới 90% tàu lắp máy công suất thấp và gần 4.000 tàu không lắp máy đã phải nằm bờ. Sản lượng khai thác ven bờ thiệt hại khoảng 1.600 tấn/tháng” (C.V.Kinh, 2016); “Công ty cổ phần mía đường Hòa Bình xả thải ra dòng sông Bưởi gây ra hiện tượng cá chết hàng loạt ở huyện Thạch Thành, Thanh Hóa và phải đền bù cho dân đến 1,4 tỷ đồng” (C.V.Kinh, 2016)...

Thứ hai, từ những lợi ích to lớn của kinh tế tuần hoàn. Đối với quốc gia, phát triển kinh tế tuần hoàn là thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong giải quyết những thách thức toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Theo đó, kinh tế tuần hoàn hỗ trợ cho các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) được tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc thông qua vào năm 2015, trong đó Việt Nam là một thành viên. Các mục tiêu đó là: SDG 2. Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững; SDG 6. Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người; SDG 7. Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người; SDG 8. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người; SDG 9. Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới; SDG 12. Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững; SDG 13. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai; SDG 14. Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển

để phát triển bền vững; SDG 15. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất; SDG 17. Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững. Như vậy, kinh tế tuần hoàn có thể tạo ra tác động trực tiếp tới 10/17 mục tiêu chung của phát triển bền vững. Điều này một lần nữa lý giải vì sao việc chuyển dịch sang kinh tế tuần hoàn đang trở thành xu hướng được nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện.

Phát triển kinh tế tuần hoàn còn giúp các quốc gia nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bởi lẽ, phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ giúp các quốc gia sử dụng hiệu quả các nguồn lực hơn và đảm bảo tính bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế.

Đối với xã hội, kinh tế tuần hoàn giúp giảm chi phí xã hội trong quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo ra thị trường mới, cơ hội việc làm mới, nâng cao sức khỏe người dân.

Đối với doanh nghiệp, do kinh tế tuần hoàn hướng đến việc sử dụng tối đa giá trị của các nguồn tài nguyên và nâng cao hiệu quả quản lý chất thải. Nhờ vậy, doanh nghiệp có thể giảm thiểu việc sử dụng nguồn tài nguyên mới, tận dụng tối đa tiềm năng của các nguồn tài nguyên và vật liệu cũ, giảm thiểu chất thải nhờ tái chế và sản xuất các sản phẩm chất lượng có độ bền cao, từ đó góp phần giảm rủi ro về khủng hoảng thừa sản phẩm, khan hiếm tài nguyên; tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, giảm chi phí sản xuất, tăng chuỗi cung ứng, qua đó tìm kiếm được nhiều lợi nhuận hơn.

Điều đó có thể khẳng định, phát triển kinh tế tuần hoàn là tất yếu đối với tất cả

các quốc gia trên thế giới, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

3. Cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Có thể nói, Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội để phát triển nền kinh tế tuần hoàn, đó là:

Thứ nhất, kinh tế tuần hoàn hiện đang trở thành xu hướng phát triển chung trên toàn cầu và được coi là một trong những trọng tâm cần ưu tiên trong chính sách phát triển quốc gia của nhiều nước trên thế giới, nhằm hướng tới phát triển bền vững, như: Liên minh châu Âu (EU), Thụy Điển, Pháp, Ấn Độ... Thực tế cho thấy, nhiều quốc gia đã thành công trong việc phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn và thu được nhiều lợi ích. Việt Nam có cơ hội để học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đi trước và rút ra bài học để áp dụng sao cho phù hợp với bối cảnh trong nước.

Thứ hai, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập nhằm mục tiêu phát triển nền kinh tế nhanh và bền vững. Trong khi đó, mô hình kinh tế tuần hoàn có thể đáp ứng được mục tiêu trên trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Đây là một cơ hội lớn để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mô hình kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, các chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong bối cảnh thị trường cạnh tranh sẽ tạo cơ hội cho đầu tư của khu vực tư nhân vào thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn trong thời gian tới.

Thứ ba, quy mô nguồn nhân lực tăng lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực đột phá. Các thành tựu khoa học và

công nghệ hiện đại đang được ứng dụng nhanh chóng, rộng rãi trong nhiều lĩnh vực sẽ là cơ hội lớn để Việt Nam thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn, mang lại hiệu quả tăng trưởng cao hơn so với cách thức tăng trưởng trước đây.

Thứ tư, chuyển đổi số nền kinh tế đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đang được hình thành. Đặc biệt, một số mô hình theo dạng kinh tế tuần hoàn đã hoạt động có hiệu quả rõ rệt. Đây là một nguồn động lực rất lớn nhằm đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế này ở Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ năm, phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ nhận được sự đồng thuận cao và ủng hộ của xã hội, vì cách thức phát triển này giải quyết được sự khan hiếm tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, mang lại hiệu quả kinh tế cao và đặc biệt là góp phần nâng cao đời sống của người dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội trên, việc phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam cũng gặp không ít thách thức.

Một là, khung chính sách về phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn chưa được xây dựng cụ thể, rõ ràng. Việt Nam hiện chưa có hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế tuần hoàn. Các hoạt động thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn vẫn chỉ là tự phát và chịu sự điều chỉnh của động lực thị trường. Bên cạnh đó, bộ tiêu chí để nhận diện đánh giá, tổng kết và đưa ra phân loại chính xác mức độ phát triển của kinh tế tuần hoàn theo ngành, lĩnh vực hoặc theo từng địa phương là rất cần thiết, nhưng hiện chưa được xây dựng và ban hành.

Hai là, nhận thức về kinh tế tuần hoàn và sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn còn hạn chế. Những nhận thức đúng về kinh tế tuần hoàn cần

được thực hiện từ khâu thiết kế tới khâu triển khai đối với từng ngành, từng lĩnh vực và cần được sự đồng thuận, thống nhất từ lãnh đạo, các cấp quản lý tới từng doanh nghiệp và người dân. Đây là một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam khi mà công tác truyền thông giúp nâng cao hiểu biết về kinh tế tuần hoàn tại nước ta còn rất hạn chế.

Ba là, chúng ta chưa có bộ tiêu chí để nhận diện, đánh giá, tổng kết và đưa ra phân loại chính xác mức độ phát triển của kinh tế tuần hoàn. Đây là thách thức lớn để biết được sự phát triển kinh tế hiện nay đã tiếp cận tới phát triển kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực và địa phương ở mức độ nào. Mặt khác, kinh tế tuần hoàn đòi hỏi phải có sự phân loại, làm sạch chất thải trước khi đưa vào tái sử dụng, tái chế, đây là thách thức không nhỏ đối với thực tiễn vận hành của kinh tế Việt Nam và ý thức phân loại chất thải tại nguồn của người dân.

Bốn là, nguồn lực cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển kinh tế tuần hoàn còn yếu. Kinh tế tuần hoàn phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Bên cạnh đó, để phát triển kinh tế tuần hoàn đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, có thể giải quyết được các vấn đề từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá trình. Hiện nay, những chuyên gia này chưa được đào tạo nhiều và chưa có chuyên ngành đào tạo. Do đó, nguồn lực về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực cũng trở thành một thách thức lớn cần phải vượt qua.

4. Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý để thúc đẩy sự hình thành và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chiến lược, chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, phù hợp chủ trương của Đảng, xu thế mới, những quy định, tiêu chuẩn đã và đang hình thành trong khu vực và trên quy mô toàn cầu. Theo đó, cần sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường, quy định trách nhiệm cụ thể của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại và tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường. Đẩy nhanh việc hoàn thiện và ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy công nghiệp môi trường, trong đó có công nghiệp tái chế... Điều chỉnh quy hoạch năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc vào các dạng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, thủy điện; kiểm soát, thu hút có chọn lọc dự án đầu tư trên cơ sở xem xét các yếu tố về quy mô sản xuất, công nghệ sản xuất, kỹ thuật môi trường và vị trí thực hiện dự án. Xây dựng lộ trình chuyển đổi công nghệ dựa trên các tiêu chí tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, giảm thiểu chất thải...

Thứ hai, nâng cao nhận thức đúng đắn, đầy đủ về kinh tế tuần hoàn cũng như vai trò của nó đối với sự phát triển ngắn hạn và trong dài hạn của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội. Phát huy sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, quán triệt các cấp ủy đảng, chính quyền; tăng cường tuyên truyền rộng rãi trong toàn xã hội về ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của phát triển kinh tế tuần hoàn; lồng ghép các yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn vào đời sống và thực tiễn của người dân, cộng đồng và toàn xã hội.

Thứ ba, chuyển đổi cơ chế hoạt động của hệ thống sản xuất theo hướng thúc đẩy sự hình thành nền kinh tế tuần hoàn. Các chuỗi

giá trị sẽ không chỉ được xem xét từ khi khai thác tài nguyên cho tới khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ được tạo ra từ tài nguyên, mà cần phải được xem xét cả giai đoạn sau sử dụng. Đồng thời, xem xét cách tiếp cận các hoạt động kinh tế, từ việc nghiên cứu để lựa chọn, sử dụng những tài nguyên có khả năng tái tạo; những sản phẩm và dịch vụ có thời gian sử dụng lâu dài, có khả năng được hoàn thiện, chuyển hóa hoặc tái tạo ngay trong và sau quá trình sử dụng, thiết kế và triển khai hệ thống phân phối... Việc theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động kinh tế cũng cần được thiết kế và tổ chức theo hướng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ tư, tăng cường nguồn lực cho việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn. Tập trung các nguồn lực (tài chính, công nghệ và nhân lực) cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển kinh tế tuần hoàn. Theo đó, cần ưu tiên nguồn lực tài chính hỗ trợ cho các doanh nghiệp chuyển đổi phương thức sản xuất. Đồng thời, phát triển kinh tế tuần hoàn phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội, việc nghiên cứu đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển từ thế giới thực sang thế giới số sẽ là cơ hội lớn để thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn, mang lại hiệu quả tăng trưởng cao hơn so với cách thức tăng trưởng trước đây. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi để giải quyết tốt các vấn đề từ khâu đầu đến khâu cuối của kinh tế tuần hoàn.

Thứ năm, tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, nhất là các quốc gia đã và đang thực hiện thành công mô hình kinh tế tuần hoàn, từ đó chuyển giao và áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Kinh nghiệm của các nước Anh, Pháp, Phần Lan, Hà Lan, Malaysia cho thấy, cần có lộ trình để thực hiện kinh tế tuần hoàn. Các lộ trình này thường dài từ 15 - 20 năm, nêu rõ các mục tiêu và các quy định cụ thể cho từng giai đoạn nhỏ. Theo đó, Việt Nam có thể cân nhắc đưa cả hai cách tiếp cận thực hiện kinh tế tuần hoàn của quốc tế vào lộ trình của mình, đó là: (1) cách tiếp cận theo nhóm ngành, sản phẩm, nguyên liệu hoặc vật liệu, có thể gọi tắt là tiếp cận theo loại vật liệu: tập trung tuần hoàn một số vật liệu nhất định, khuyến khích các sáng kiến và điển hình tốt, phù hợp với đặc điểm của từng lĩnh vực, từ đó xây dựng lộ trình “không rác thải nhựa dùng một lần” và “không rác thải”...; (2) thành lập các không gian địa lý như: khu công nghiệp sinh thái, các thành phố kiểu mẫu, những hoạt động kinh doanh và sản xuất trong các không gian này được thiết kế sao cho kết nối với nhau thành các vòng tuần hoàn, sau đó nhân rộng các mô hình thành công (kinh nghiệm của Đan Mạch, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Canada).

5. Kết luận

Trong bối cảnh hướng tới phát triển bền vững, sự chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn là tất yếu, bởi nó giúp phá vỡ mối liên hệ thường thấy giữa phát triển kinh tế và các ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường. Kinh tế tuần hoàn đồng thời đem lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường rõ rệt, là hướng đi được nhiều quốc gia lựa chọn và Việt Nam không nằm ngoài xu thế đó. Những áp lực với Việt Nam là rất lớn và cơ hội cũng không nhỏ. Chúng ta cần nhanh chóng chuyển đổi sang kinh tế

tuần hoàn để nắm bắt những cơ hội và hạn chế các vấn đề tiêu cực của cách thức phát triển kinh tế cũ, nhằm thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Ellen MacArthur Foundation (2012), *Towards the circular economy: Economic and business rationale for an accelerated*.
2. Potting, M. Hekkert, E. Worrell, and A. Hanemaaijer (2017), *Circular economy: measuring innovation in the product chain*, The Hague: PBL Publishers.
3. An Phát Holdings (2020), “Rác thải nhựa trên biển - Nỗi ám ảnh của đại dương và sinh vật biển”, <https://anphatholdings.com/hoat-dong-moi-truong/rac-thai-nhua-tren-bien-noi-am-anh-cua-dai-duong-va-sinh-vat-bien.html>, truy cập ngày 28/5/2021.
4. Báo điện tử VOV (2010), “Thiệt hại do Vedan gây ra lên đến 567 tỷ đồng”, <https://vov.vn/doi-song/thiet-hai-do-vedan-gay-ra-len-den-567-ty-dong-122035.vov>”, truy cập ngày 9/6/2021.
5. Báo Hà Nội mới (2020), “Tiêu thụ tài nguyên toàn cầu lần đầu tiên đạt 100 tỷ tấn/năm”, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Khoa-hoc/956169/tieu-thu-tai-nguyen-toan-cau-lan-dau-tien-dat-100-ty-tannam>, truy cập ngày 28/5/2021.
6. Phạm Thanh Bình (2017), *Giải pháp năng lượng châu Á - bài học cho Việt Nam*, <http://nangluongvietnam.vn/news/vn/nhan-dinh-phan-bien-kien-nghi/nhan-dinh-du-bao/giai-phap-nang-luong-chau-a-bai-hoc-cho-viet-nam-ky-1.html>, truy cập ngày 28/5/2021.
7. Hà Đồng, Xuân Long (2016), “Cá chết trên sông Bưởi: nhà máy xả thải bồi thường 1,4 tỉ đồng”, <https://tuoitre.vn/ca-chet-tren-song-buoi-nha-may-xa-thai-boi-thuong-14-ti-dong-1099903.htm>, truy cập ngày 9/6/2021.
8. C.V. Kinh (2016), “Chính phủ công bố chi tiết thiệt hại do Formosa gây ra”, <https://tuoitre.vn/chinh-phu-cong-bo-chi-tiet-thiet-hai-do-formosa-gay-ra-1145284.htm>, truy cập ngày 9/6/2021.
9. Kiều Linh (2019), “Kinh tế tuần hoàn: “Cánh cửa thần kỳ” đưa Việt Nam phát triển bền vững”, <https://vneconomy.vn/kinh-te-tuan-hoan-canh-cua-than-ky-dua-viet-nam-phat-trien-ben-vung.htm>, truy cập ngày 29/5/2021.
10. Quang Minh (2020), “Từ kinh tế tuyến tính đến kinh tế tuần hoàn”, <https://congnghiepmoitruong.vn/tu-kinh-te-tuyen-tinh-den-kinh-te-tuan-hoan-7230.html>, truy cập ngày 28/5/2021.
11. Nguyễn Minh Phong (2019), “Kiểm soát rác thải nhựa”, <https://nhandan.vn/cung-suy-ngam/kiem-soat-rac-thai-nhua-362748>, truy cập ngày 28/5/2021.
12. Tạp chí điện tử Công nghiệp môi trường (2020), “Thực trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn”, <https://congnghiepmoitruong.vn/thuc-trang-phat-sinh-chat-thai-ran-sinh-hoat-tai-do-thi-va-nong-thon-7122.html>, truy cập ngày 28/5/2021.
13. Tạp chí điện tử Giao thông vận tải (2019), “Việt Nam xếp thứ 4 về số lượng rác thải nhựa đổ ra biển”, <http://www.tapchigiaothong.vn/viet-nam-xep-thu-4-ve-so-luong-rac-thai-nhua-do-ra-bien-d80107.html>, truy cập ngày 16/7/2021.